BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 5031 /QĐ-ĐHYD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Công văn số 3077/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc đảm bảo chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ CKI, CKII và BSNT;

Xét đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo, các Đơn vị liên quan và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chuẩn đầu ra và khung chương trình đào cho 46 chuyên ngành đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II của Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, có chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Áp dụng chuẩn đầu ra và khung chương trình đào tạo trong tổ chức đào tạo trình độ chuyên khoa cấp II sau đại học từ năm học 2025 – 2026 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các đơn vị liên quan và học viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH_NTM.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vương Thị Ngọc Lan

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
Chuyên ngành: Da liễu; Mã số: CK 62 72 35 01

(Kèm theo Quyết định số 5031/QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

PLO	Nội dung	Kiến thức	Kỹ năng	Mức tự chủ và trách nhiệm
1.	Tổng hợp các nguyên lý về tin học, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học, Y đức xã hội học, sinh học phân tử vào thực hành chăm sóc người bệnh và nghiên cứu.	X	X	
2.	Thiết kế và triển khai đề tài nghiên cứu khoa học dựa trên y học chứng cứ để giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực chuyên ngành.	X	X	X
3.	Tích hợp hiệu quả tính chuyên nghiệp, tuân thủ các quy định, nguyên tắc đạo đức, học tập suốt đời trong hoạt động nghề nghiệp và nghiên cứu khoa học.	X	X	X
4.	Tổng hợp kiến thức chuyên ngành cơ bản và chuyên sâu vào thực hành chăm sóc người bệnh, giảng dạy và nghiên cứu.	X	X	
5.	Chẩn đoán và lập kế hoạch điều trị các bệnh lý da liễu thường gặp và các bệnh lý chuyên sâu ít gặp dựa trên thông tin lâm sàng, thăm khám, phân tích cận lâm sàng và y học chứng cứ.	X	X	X
6.	Thực hiện các thủ thuật / kỹ thuật / xét nghiệm cơ bản, chuyên sâu trong Da liễu, thẩm mỹ da.	X	X	
7.	Lập kế hoạch chương trình phòng chống bệnh phong và bệnh lây truyền qua đường tình dục, hoạt động chỉ đạo tuyến trong khám chữa bệnh và chuyển tuyến.	X		X

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vương Thị Ngọc Lan

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP II
Chuyên ngành: Da liễu; Mã số: CK 62 72 35 01

(Kèm theo Quyết định số 5031 /QĐ-ĐHYD ngày 29 tháng 8 năm 2025)

TT	Tên học phần	Số Tín chỉ	Số ĐVHT	Phân bố theo TC	
				Lý thuyết	Thực hành
I.	**CÁC MÔN CHUNG: 10 TC**				
1.	Tin học nâng cao	2	3	1	1
2.	Phương pháp Giảng dạy	2	3	1	1
3.	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	2	3	1	1
4.	Sinh học phân tử	2	3	2	0
5.	Y đức	2	3	2	0
II.	**CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ: 6 TC**				
1.	Miễn dịch - dị ứng	3	4,5	1	2
2.	Giải phẫu bệnh	3	4,5	1	2
III.	**CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH: 48 TC**				
	PHẦN HỌC PHẦN BẮT BUỘC: 36 TC				
1.	Bệnh học cấp cứu da liễu	4	6	4	0
2.	Thực hành cấp cứu da liễu	4	6	0	4
3.	Bệnh học bệnh da trong mối liên quan các rối loạn cơ quan, hệ thống	4	6	4	0
4.	Thực hành bệnh da trong mối liên quan các rối loạn cơ quan, hệ thống	4	6	0	4
5.	Bệnh học bệnh da trẻ em nâng cao	4	6	4	0
6.	Thực hành bệnh da trẻ em nâng cao	4	6	0	4
7.	Bệnh học bệnh da liên quan di truyền	4	6	4	0
8.	Thực hành bệnh da liên quan di truyền	4	6	0	4
9.	Thủ thuật, kỹ thuật trong thẩm mỹ da	4	6	1	3
	PHẦN HỌC PHẦN TỰ CHỌN: 12 TC (chọn 3 trong 5 học phần)				
10.	Xét nghiệm cơ bản trong chẩn đoán bệnh da liễu	4	6	1	3
11.	Xét nghiệm nâng cao trong chẩn đoán bệnh da liễu	4	6	1	3
12.	Phẫu thuật da cơ bản	4	6	1	3
13.	Phẫu thuật da nâng cao	4	6	1	3
14.	Mạng lưới và hoạt động chỉ đạo tuyến chuyên khoa Da liễu	4	6	4	0
IV.	**LUẬN VĂN: 6 TC**				

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Vương Thị Ngọc Lan